

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI HÀ TIÊN

DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L=Quận 2,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ
TIÊN,

OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0301975289

Reason: I am the author of this document

Location: your signing location here

Date: 2020-03-19 09:28:44

Foxit PhantomPDF Version: 9.6.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI HÀ TIÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301975289 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 4 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HTV theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84 - 28) 3740 4061
- Fax : (84 - 28) 3740 4062

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô; xe máy và xe có động cơ khác) (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không và không hoạt động tại trụ sở);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIỀN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Xuân Khôi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Phan Trọng Lập	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Văn Huân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Quỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Văn Thông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Huy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Thế Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2019
Ông Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Huân - Tổng Giám đốc (đăng ký ngày 10 tháng 01 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

044981
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN A & C
T. PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2020



Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam	
	Tel: +84 (028) 3547 2972	Fax: +84 (028) 3547 2970
		kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam	
	Tel: +84 (024) 3736 7879	Fax: +84 (024) 3736 7869
		kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam	
	Tel: +84 (0258) 246 5151	Fax: +84 (0258) 246 5806
		kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam	
	Tel: +84 (0292) 376 4995	Fax: +84 (0292) 376 4996
		kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0424/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Hà Tiên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tung - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



Phan Cao Huyền - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2016-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		314.528.069.881	259.611.429.360
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.215.546.389	26.542.078.222
1. Tiền	111		13.215.546.389	8.992.297.060
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	17.549.781.162
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		134.339.867.800	102.800.968.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	20.990.879.270	20.990.879.270
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.780.295.270)	(6.189.911.270)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	118.129.283.800	88.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		165.541.719.603	128.587.572.876
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	163.577.462.218	127.385.746.253
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	691.767.000	568.568.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.202.975.867	2.072.083.513
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.930.485.482)	(1.438.824.890)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		571.211.602	1.487.603.689
1. Hàng tồn kho	141	V.7	571.211.602	1.487.603.689
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		859.724.487	193.206.573
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		857.322.554	193.206.573
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.401.933	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.587.623.995	133.922.075.122
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		112.587.623.995	133.922.075.122
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	112.587.623.995	133.922.075.122
- Nguyên giá	222		261.714.626.876	261.151.918.264
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(149.127.002.881)	(127.229.843.142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		427.115.693.876	393.533.504.482

S. C. 1.
PHAN
VĂN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		91.309.158.072	61.794.421.678
I. Nợ ngắn hạn	310		91.309.158.072	61.794.421.678
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	76.016.328.562	47.721.622.193
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2.019.538.371	2.025.217.757
4. Phải trả người lao động	314		9.032.693.936	8.895.158.098
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	587.600.932	174.600.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.738.023.677	918.332.964
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	1.914.972.594	2.059.490.666
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		335.806.535.804	331.739.082.804
I. Vốn chủ sở hữu	410		335.806.535.804	331.739.082.804
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15a	131.040.000.000	131.040.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.15a	53.070.783.332	53.070.783.332
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.15a	114.060.604.975	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15a	6.096.869.004	117.000.238.488
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15a	30.959.293.173	30.223.088.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.756.035.062	1.365.794.272
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.203.258.111	28.857.294.510
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.15a	578.985.320	404.972.202
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		427.115.693.876	393.533.504.482

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020


Võ Thị Ngọc Diễm
 Người lập


Trần Thị Lý
 Kế toán trưởng


Đỗ Văn Huân
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	271.910.968.529	220.570.205.826
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		271.910.968.529	220.570.205.826
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225.369.944.913	175.116.382.669
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.541.023.616	45.453.823.157
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.467.268.384	8.334.811.240
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.409.616.000)	2.060.208.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	20.253.558.628	16.913.699.653
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.164.349.372	34.814.726.744
12. Thu nhập khác	31	VI.6	294.789.375	1.580.603.288
13. Chi phí khác	32	VI.7	638.946.108	105.326.888
14. Lợi nhuận khác	40		(344.156.733)	1.475.276.400
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.820.192.639	36.290.003.144
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	7.442.921.410	7.237.902.124
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.377.271.229</u>	<u>29.052.101.020</u>
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		29.203.258.111	28.857.294.510
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		174.013.118	194.806.510
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	<u>2.229</u>	<u>1.771</u>
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	<u>2.229</u>	<u>1.771</u>


 Võ Thị Ngọc Diễm
 Người lập


 Trần Thị Lý
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020


 Đỗ Văn Huân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.820.192.639	36.290.003.144
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	22.524.491.757	23.914.109.086
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.6	(917.955.408)	2.561.153.503
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(9.583.650.358)	(8.334.811.240)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.843.078.630	54.430.454.493
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(37.081.058.522)	(33.681.769.928)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		916.392.087	(753.538.571)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30.317.262.482	13.307.427.313
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(7.504.091.503)	(7.111.399.244)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(5.798.336.301)	(5.582.650.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.693.246.873	20.608.523.969
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9	(1.801.936.858)	(5.600.222.869)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	122.477.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(199.656.702.978)	(174.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		169.527.419.178	156.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	8.444.960.404	8.424.811.240
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.363.782.981)	(15.175.411.629)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	150.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.12, V.15	(19.655.995.725)	(15.722.558.760)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(19.655.995.725)</i>	<i>(15.572.558.760)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(13.326.531.833)</i>	<i>(10.139.446.420)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.542.078.222	36.681.524.642
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>13.215.546.389</u>	<u>26.542.078.222</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020


Võ Thị Ngọc Diễm
 Người lập


Trần Thị Lý
 Kế toán trưởng


Đỗ Văn Huân
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức có trụ sở chính tại Lầu 5, Tòa nhà Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là kinh doanh bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 65% (số đầu năm là 65%). Hiện công ty con này chưa triển khai Dự án Khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tại phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Nhóm Công ty có 238 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm Công ty (số đầu năm là 233 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIỀN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	162.407.747	127.211.805
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.053.138.642	8.865.085.255
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	17.549.781.162
Cộng	13.215.546.389	26.542.078.222

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	20.990.879.270	20.990.879.270
Giá trị hợp lý	16.210.584.000	14.800.968.000
Dự phòng	(4.780.295.270)	(6.189.911.270)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.189.911.270	4.129.703.270
Trích lập dự phòng bổ sung	-	2.060.208.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.409.616.000)	-
Số cuối năm	4.780.295.270	6.189.911.270

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	112.727.213.518	87.804.837.121
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	108.782.187.380	83.459.886.040
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	3.397.726.596	4.344.951.081
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	547.299.542	-
Phải thu các khách hàng khác	50.951.195.536	39.580.909.132
Công ty Cổ phần Đầu tư Long Thuận	14.713.666.939	24.332.383.114
Các khách hàng khác	36.136.581.761	15.248.526.018
Cộng	163.577.462.218	127.385.746.253

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Đỗ Khôi Nguyên	400.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	223.977.000	223.977.000
Các nhà cung cấp khác	67.790.000	144.591.000
Cộng	691.767.000	568.568.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu	2.126.212.681	1.110.000.000
Tạm ứng	-	177.000.000
Các khoản ký quỹ	300.000.000	270.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	776.763.186	515.083.513
Cộng	3.202.975.867	2.072.083.513

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ phải thu tiền bán hàng đã quá hạn và được lập dự phòng như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		3.013.287.990	1.082.802.508		1.449.654.890	10.830.000
Công ty TNHH MTV Cát Vạn Hưng	Trên 03 năm	979.302.000	-	Trên 03 năm	979.302.000	-
Công ty TNHH Cát Tường Hậu Giang	Trên 03 năm	459.522.890	-	Trên 03 năm	459.522.890	-
Công ty Cổ phần Bảo Việt Phát	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	1.000.000.000	700.000.000		-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	10.830.000	-	Trên 03 năm	10.830.000	10.830.000
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	235.452.185	117.726.092		-	-
	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	328.180.915	265.076.416		-	-
Cộng		3.013.287.990	1.082.802.508		1.449.654.890	10.830.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.438.824.890	937.879.387
Trích lập dự phòng bổ sung	491.660.592	500.945.503
Số cuối năm	1.930.485.482	1.438.824.890

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	412.606.500	1.481.093.484
Công cụ, dụng cụ	4.045.102	6.510.205
Hàng gửi đi bán	154.560.000	-
Cộng	571.211.602	1.487.603.689

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIỀN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.203.932.585	255.672.878.477	3.275.107.202	261.151.918.264
Mua trong năm	-	-	1.202.692.727	1.202.692.727
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(627.332.018)	(627.332.018)
Giảm khác	-	(12.652.097)	-	(12.652.097)
Số cuối năm	2.203.932.585	255.660.226.380	3.850.467.911	261.714.626.876
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.900.220.043	39.504.047.729	709.607.911	42.113.875.683
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.990.816.212	122.971.720.318	2.267.306.612	127.229.843.142
Khấu hao trong năm	60.890.388	22.022.166.664	441.434.705	22.524.491.757
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(627.332.018)	(627.332.018)
Số cuối năm	2.051.706.600	144.993.886.982	2.081.409.299	149.127.002.881
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	213.116.373	132.701.158.159	1.007.800.590	133.922.075.122
Số cuối năm	152.225.985	110.666.339.398	1.769.058.612	112.587.623.995
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	461.307.827	542.250.819
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	461.307.827	365.643.829
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	-	176.606.990
Phải trả các nhà cung cấp khác	75.555.020.735	47.179.371.374
DNTN Trung Tài	39.432.944.115	25.304.379.295
Công ty TNHH Vận tải Hà Tiên	7.018.744.915	2.577.837.416
Các nhà cung cấp khác	29.103.331.705	19.297.154.663
Cộng	76.016.328.562	47.721.622.193

Trong đó, số dư các khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 0 VND (số đầu năm là 599.244.131 VND).

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	100.946.836	-	10.740.555.228	(10.841.502.064)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.877.394.486	-	7.442.921.410	(7.504.091.503)	1.818.626.326	2.401.933
Thuế thu nhập cá nhân	46.876.435	-	787.170.087	(633.134.477)	200.912.045	-
Thuế nhà đất	-	-	13.663.808	(13.663.808)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	601.193.280	(601.193.280)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	2.025.217.757	-	19.591.503.813	(19.599.585.132)	2.019.538.371	2.401.933

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.820.192.639	36.290.003.144
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.695.598.411	1.525.987.474
Thu nhập chịu thuế	38.515.791.050	37.815.990.618
Thu nhập được miễn thuế	(1.301.184.000)	(1.626.480.000)
Thu nhập tính thuế	37.214.607.050	36.189.510.618
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.442.921.410	7.237.902.124

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê ngoài vận chuyển	490.600.932	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	97.000.000	174.600.000
Cộng	587.600.932	174.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	826.688	76.324.600
Bảo hiểm xã hội	-	325.509.642
Bảo hiểm y tế	-	54.963.605
Bảo hiểm thất nghiệp	-	24.895.241
Nhận ký quỹ ngắn hạn	546.000.000	306.000.000
Cổ tức phải trả	3.686.285	3.682.010
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.187.510.704	126.957.866
Cộng	1.738.023.677	918.332.964

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	16.340.734.805	12.128.337.588
Số sử dụng	(16.340.734.805)	(12.128.337.588)
Số cuối năm	-	-

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.962.566.025	3.509.972.152	(4.439.200.000)	1.033.338.177
Quỹ phúc lợi	96.924.641	1.884.596.077	(1.359.136.301)	622.384.417
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	259.250.000	-	259.250.000
Cộng	2.059.490.666	5.653.818.229	(5.798.336.301)	1.914.972.594

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	65.623.610.000	65.623.610.000
Các cổ đông khác	65.416.390.000	65.416.390.000
Cộng	131.040.000.000	131.040.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nỗ, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.104.000	13.104.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.104.000	13.104.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.104.000	13.104.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.104.000	13.104.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 35/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 19.656.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.157.235.491
• Trích quỹ khen thưởng	: 3.509.972.152
• Trích quỹ phúc lợi	: 1.884.596.077
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 259.250.000

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

16a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	853.193.280	921.193.280
Trên 01 năm đến 05 năm	-	250.497.200
Cộng	853.193.280	1.171.690.480

16b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 69.838,07 USD (số đầu năm là 0 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	11.976.624.688	459.665.380
Doanh thu dịch vụ vận tải đường thủy	246.268.490.433	216.449.843.311
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	6.236.670.173	850.872.885
Doanh thu bốc dỡ hàng hóa	4.512.327.781	1.259.915.158
Doanh thu cho thuê kho	2.400.000.000	1.450.909.092
Doanh thu khác	516.855.454	99.000.000
Cộng	271.910.968.529	220.570.205.826

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1		
Cung cấp dịch vụ vận tải	130.174.075.783	117.113.198.396
Cung cấp vật liệu xây dựng	11.976.624.688	459.665.380
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ vận tải	11.204.968.820	15.702.622.020
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long		
Cung cấp dịch vụ vận tải	497.545.038	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	11.184.711.317	440.400.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	214.185.233.596	174.675.982.669
Cộng	225.369.944.913	175.116.382.669

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.159.989.085	6.708.331.240
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.301.184.000	1.626.480.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.095.299	-
Cộng	9.467.268.384	8.334.811.240

4. Chi phí tài chính

(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.689.183.861	8.515.940.595
Chi phí vật liệu quản lý	415.136.001	234.642.528
Chi phí đồ dùng văn phòng	414.960.275	233.250.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	502.325.093	397.161.282
Thuế, phí và lệ phí	2.123.775.004	1.839.895.583
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	491.660.592	500.945.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.588.170.089	946.417.770
Chi phí tiếp khách	2.410.940.084	1.524.070.916
Các chi phí khác	2.617.407.629	2.721.375.427
Cộng	20.253.558.628	16.913.699.653

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	122.477.273	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	134.202.647	428.167.840
Tiền bồi thường	-	232.570.587
Thu hoàn trả quỹ hỗ trợ huyện nghèo	-	543.031.842
Thu nhập khác	38.109.455	376.833.019
Cộng	294.789.375	1.580.603.288

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	555.931.152	46.072.920
Chi phí khác	83.014.956	59.253.968
Cộng	638.946.108	105.326.888

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.203.258.110	28.857.294.510
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(5.653.818.229)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	29.203.258.110	23.203.476.281
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.104.000	13.104.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.229	1.771

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do có sự thay đổi số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Việc thay đổi này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.202 VND xuống còn 1.771 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.060.645.736	24.331.888.340
Chi phí nhân công	45.939.137.590	41.997.390.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.524.491.757	23.914.109.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.406.645.959	95.200.407.002
Chi phí khác	8.692.582.499	6.586.287.429
Cộng	245.623.503.541	192.030.082.322

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không có giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Tổng Giám đốc	696.000.000	537.905.000
Hội đồng quản trị	248.000.000	261.600.000
Ban kiểm soát	109.500.000	92.000.000
Cộng	1.053.500.000	891.505.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Công ty con
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty có cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	Công ty có vốn góp của Công ty mẹ
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	Công ty có cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty có cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Tổng công ty Xi măng Việt Nam như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Xi măng Việt Nam		
Phí tư vấn	1.362.078.930	1.097.803.687
Cổ tức	9.843.541.500	7.874.833.200

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.9.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh chính của Nhóm Công ty là dịch vụ vận tải và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty đã được điều chỉnh theo kết quả của Biên bản Kiểm toán Nhà nước. Chi tiết như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	126.275.331.062	1.110.415.191	127.385.746.253	(i)
Hàng tồn kho	141	1.093.123.689	394.480.000	1.487.603.689	(ii)
Phải trả người bán ngắn hạn	311	47.896.347.116	(174.724.923)	47.721.622.193	(iii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.324.548.328	700.669.429	2.025.217.757	(iv)
Phải trả ngắn hạn khác	319	1.240.468.964	(322.136.000)	918.332.964	(v)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	28.922.002.097	1.301.086.685	30.223.088.782	(vi)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	219.560.737.471	1.009.468.355	220.570.205.826	
Giá vốn hàng bán	11	175.367.208.209	(250.825.540)	175.116.382.669	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	44.193.529.262	1.260.293.895	45.453.823.157	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	33.554.432.849	1.260.293.895	34.814.726.744	
Thu nhập khác	31	940.087.905	640.515.383	1.580.603.288	
Lợi nhuận khác	40	834.761.017	640.515.383	1.475.276.400	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	34.389.193.866	1.900.809.278	36.290.003.144	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.638.179.531	599.722.593	7.237.902.124	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	27.751.014.335	1.301.086.685	29.052.101.020	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.103	99	2.202	
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.103	99	2.202	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	34.389.193.866	1.900.809.278	36.290.003.144	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước khi thay đổi vốn lưu động	08	52.529.645.215	1.900.809.278	54.430.454.493	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(32.571.354.737)	(1.110.415.191)	(33.681.769.928)	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(359.058.571)	(394.480.000)	(753.538.571)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.703.341.400	(395.914.087)	13.307.427.313	

Các điều chỉnh đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Điều chỉnh khoản phải thu của các khoản doanh thu đã nghiệm thu hoàn thành trong năm 2018: 1.110.415.191 VND.
- Điều chỉnh giảm hàng tồn kho: 394.480.000 VND.
- Tăng giá vốn tương ứng với tăng doanh thu năm 2018: 143.654.460 VND.
Giảm khoản công nợ không phải trả: 318.379.383 VND.
- Điều chỉnh tăng thuế GTGT phải nộp tương ứng với doanh thu: 110.946.836 VND.
Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp 599.722.593 VND do doanh thu chi phí thay đổi: 380.161.856 VND và do tăng chi phí loại trừ khi tính thuế TNDN: 219.560.737 VND.
- Tăng thu nhập khác từ khoản bồi thường hao hụt của khách hàng: 322.136.000 VND.
- Do kết quả kiểm toán thay đổi.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020


Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập


Trần Thị Lý
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	131.040.000.000	53.070.783.332	-	114.353.432.657	22.308.815.933	60.165.692	320.833.197.614
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	28.857.294.510	194.806.510	29.052.101.020
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(15.724.800.000)	-	(15.724.800.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.646.805.831	(5.218.221.661)	-	(2.571.415.830)
Nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	150.000.000	150.000.000
Số dư cuối năm trước	131.040.000.000	53.070.783.332	-	117.000.238.488	30.223.088.782	404.972.202	331.739.082.804
Số dư đầu năm nay	131.040.000.000	53.070.783.332	-	117.000.238.488	30.223.088.782	404.972.202	331.739.082.804
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	29.203.258.111	174.013.118	29.377.271.229
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	3.157.235.491	(8.811.053.720)	-	(5.653.818.229)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(19.656.000.000)	-	(19.656.000.000)
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	114.060.604.975	(114.060.604.975)	-	-	-
Số dư cuối năm nay	131.040.000.000	53.070.783.332	114.060.604.975	6.096.869.004	30.959.293.173	578.985.320	335.806.535.804


Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập

Trần Thị Lý
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020



 Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

